TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **105**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22/8/2022
Về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Dũng

2. Ông Nguyễn Văn Đoạt

- Thư ký ghi biên bản: Bà Đỗ Thị Mộng Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất: không tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 202/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 về việc **"**Tranh chấp về ly hôn và nuôi con**"** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Cẩm N, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Thuận An, xã BS, huyện HĐ, tỉnh KG

2. Bị đơn: Anh Danh T, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Thuận An, xã Bình Sơn, huyện HĐ, KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn xin ly hôn, chị Lê Thị Cẩm N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Danh T quen biết, tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2012, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Trong thời gian chung sống, vợ chồng chị sinh được 02 người con chung tên Danh Hoàng Vỹ, sinh ngày 24/5/2012 và Danh Tường, sinh ngày 24/4/2016.

Về mâu thuẫn gia đình: Từ năm 2018 vợ chồng chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hay xảy ra cự cãi, bất hòa trong gia đình nên cuộc sống gia đình không được hạnh phúc.

Nay chị N yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất giải quyết những nội dung sau đây:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Danh T.

- Về con chung: Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi con tên Danh Tường, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Danh Hoàng Vỹ hiện nay đang ở với cha nên chị đồng ý giao cho anh T tiếp tục nuôi con tên Danh Hoàng Vỹ.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chúng tôi không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn anh Danh T:* Các văn bản tố tụng của Tòa án đã được niêm yết tại địa phương theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Phía anh Danh T cũng đã được thông báo về việc tham gia tố tụng nhưng anh không có mặt theo các Thông báo của Tòa án và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về nội dung yêu cầu xin ly hôn của chị N nên không có lời khai của anh T tại Tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về *quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Chị Lê Thị Cẩm N khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết được ly hôn với anh Danh T. Phía bị đơn cư trú tại ấp Thuận An, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp về quan hệ hôn nhân gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Danh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Cẩm N và anh Danh T kết hôn là do tự nguyện yêu thương và đi đến hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/12/2014 là đúng quy định của Luật Hôn nhân gia đình. Do đó, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong thời kỳ hôn nhân anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung, dẫn đến việc hai bên sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy: Chị N và anh T hiện tại đang sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến cuộc sống của nhau trong suốt thời gian dài từ năm 2017. Trong thời gian thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần mời các bên tham gia phiên hòa giải nhưng anh T không đến tham dự, chứng tỏ anh T cũng không có Tện chí muốn hòa giải với chị N nên khả năng đoàn tụ gia đình giữa anh chị không có. Như vậy, HĐXX có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.

[4]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Danh Hoàng Vỹ, sinh ngày 24/5/2012 và Danh Tường, sinh ngày 24/4/2016. Từ khi anh chị sống ly thân đến nay, cháu Vỹ do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; còn cháu Tường do chị N trực tiếp nuôi dưỡng, đến nay các cháu đã có cuộc sống ổn định. Xét thấy chị N và anh T đều không có công việc làm ổn định nên việc mỗi người nuôi một đứa con là phù hợp. Do đó, để đảm bảo cho các cháu không bị xáo trộn về môi trường sống và xét về quyền lợi mọi mặt của cháu, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị N, giao cho chị N tiếp tục nuôi cháu Danh Tường; giao cho anh T tiếp tục nuôi cháu Danh Hoàng Vỹ đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị N xác định không có tài sản chung và nợ chung của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các bên có phát sinh tranh chấp về tài sản chung hoặc nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của chị Lê Thị Cẩm N.

[6]. *Về án phí:* Chị N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 28, 227, 228 266 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị Cẩm N được ly hôn với anh Danh T.

2. Về con chung:

- Giao cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Danh Hoàng Vỹ, sinh ngày 24/5/2012 đến tuổi trưởng thành.

- Giao cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Danh Tường, sinh ngày 24/4/2016 đến tuổi trưởng thành.

Trong thời gian nuôi dưỡng con chung, chị N và anh T đều có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha (mẹ) các cháu hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị N xác định không có tài sản chung và nợ chung của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung hoặc nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Chị Lê Thị Cẩm N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục T hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu số 0007860 ngày 09 tháng 5 năm 2022. Chị N không phải nộp thêm.

Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Danh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thỏa thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- UBND xã Bình Sơn;
- Lưu.

Nguyễn Thị Cúc